

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-PT

Ngày: 07-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo N.T.P.Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **N.T.P.Đ**, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: ấp Thượng x, thị trấn P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số xx/x, ấp Q, xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.H(chết) và bà H.N.Y vợ: P.T.K.N; con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông N.V.M là Luật sư - Văn phòng luật sư N.H.V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/01/2020, N.T.P.Đ điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 71B - xxx.xx của nhà xe M do ông N.V.T.E làm chủ cùng với phụ xe (lơ xe) N.H.S để chở khách từ huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đi tỉnh Bình Dương. Khi xe đến trạm dừng chân Thanh Long 3 thuộc ấp P, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, N.T.P.Đ điều khiển xe ghé vào để cho hành khách mua bánh kẹo. Đến khoảng 09 giờ 25 phút ngày 29/01/2020, sau khi hành khách mua xong, N.T.P.Đ điều khiển xe từ bãi đậu xe của trạm dừng chân Thanh Long 3 ra Quốc lộ 60 để chở khách tiếp tục đi về hướng thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Khi xe ra đến Quốc lộ 60 cách lề đường bên phải theo hướng lưu thông được khoảng 02 mét trên làn đường dành cho xe mô tô thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 70L7 - xxxx do ông H.H.T điều khiển lưu thông hướng từ thành phố Bến Tre về tỉnh Tiền Giang làm ông H.H.N chết tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre lập ngày 29/01/2020 đã xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, có hai chiều riêng biệt, có dải phân cách cứng cố định ở giữa, mỗi bên rộng 11,2m và chia làm ba làn đường xe chạy (làn trong cùng và làn giữa 3,7m; làn ngoài cùng dành cho xe ô tô là 3,8m). Lấy hướng từ thành phố Bến Tre đến tỉnh Tiền Giang làm chuẩn đo vẽ.

Vụ tai nạn xe ô tô khách biển kiểm soát 71B - xxx.xx một phần ba phía trước xe nằm trên Quốc lộ 60, phần còn lại nằm trong bãi đậu xe của trạm dừng chân Thanh Long 3. Trục trước xe bên phải cách lề 01m; trục trước xe bên trái cách lề 0,2m.

Xe mô tô biển kiểm soát 70L7 - 9014 trạng thái đầu xe đụng dính vào đầu xe ô tô biển kiểm soát 71B - xxx.xx, trục trước cách lề 1,8m; trục sau cách lề 1,65m.

Khu vực mảnh vỡ kích thước (2,8 x 2,5)m, tâm cách lề 2,05m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 29/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác định:

Xe ô tô khách biển kiểm soát 71B - xxx.xx có các dấu vết sau: mặt ngoài cạnh bên trái thân xe phía trước có vết thủng móp; trên bề mặt vết thủng móp có nhiều

vết trầy xước bám dính chất màu đen có chiều hướng từ ngoài vào trong.

Xe mô tô biển kiểm soát 70L7 - xxxx có dấu vết sau: kính gương chiếu hậu bên trái, phải vỡ hoàn toàn; ốp đầu đèn phía trước xe có vết trầy xước bám chất màu hồng; mặt nạ trước cạnh bên trái và cánh bửng bên trái có vết bẻ bám chất màu hồng; chẳng ba xe bị cong thụng chiều hướng từ trước về sau; niền xe phía trước bị thụng móp, biến dạng.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 10-0120/TT ngày 02/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xương hộp sọ vùng thái dương trái có hai vết bẻ nứt, kích thước (8 x 0,1 x 0,1) cm. Màng cứng não sung huyết. Vi thể màng cứng não trong và ngoài sung huyết, xuất huyết. Xuất huyết dưới màng cứng vùng thùy trán. Xuất huyết dưới nhện bán cầu não phải. Mặt dưới thùy trán trái xuất huyết tụ máu. Dấu ngấn tụt hạnh nhân tiểu não. Mặt cắt não và tiểu não xuất huyết dạng chấm. Vi thể não phù quanh mạch; tế bào não phồng to, mạch máu bên trong cũng như ngoại vi sung huyết, xuất huyết. Gãy kín xương chính mũi. Bể kín xương gò má phải. Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải.

2. Nguyên nhân chết: H.H.T chết do đa chấn thương.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh máu ngày 29/01/2020 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác định N.T.P.Đ trong máu có nồng độ cồn 30mg/100ml.

Kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do N.T.P.Đ điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 71B - xxx.xx trong máu có nồng độ cồn lưu thông từ bãi đậu xe của trạm dừng chân Thanh Long 3 ra Quốc lộ 60 thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho các phương tiện lưu thông trên đường ưu tiên là vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Quá trình điều tra, ông N.V.T.E đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N.T.P.Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.T.P.Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2020 bị cáo N.T.P.Đ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.P.Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.P.Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: thống nhất về tội danh, khung hình phạt và quan điểm của Kiểm sát viên theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, mới phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, gia đình có người thân có công với đất nước; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 29/01/2020, bị cáo N.T.P.Đ đã có nồng độ cồn trong máu là 30mg/100ml điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 71B1 - xxx.xx lưu thông từ bãi đậu xe của trạm dừng chân Thanh Long 3 thuộc khu vực áp P, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quốc lộ 60, do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho các phương tiện lưu thông trên phần đường ưu tiên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 70L7 - xxxx do ông H.H.T chạy cùng chiều bên phải trên làn đường dành cho xe mô tô, hậu quả làm ông H.H.N tử vong tại chỗ. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.P.Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo có hoàn cảnh khó

khăn, là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ chưa thành niên, gia đình có người thân có công với đất nước; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe ô tô khách trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định (30mg/100ml) đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho các phương tiện lưu thông trên phần đường ưu tiên đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ra mất mát đau thương cho gia đình bị hại mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo N.T.P.Đ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.T.P.Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo N.T.P.Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Q, h. Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**